

## THƯ TÍN THỨ HAI GỬI CHO TI-MÔ-THÊ

### GIỚI THIỆU

Lá thư thứ hai của Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê được viết trong nhà tù tại Rô-ma vào mùa thu năm 67 sau Công nguyên. Đây có thể là ba năm sau lần ông bị tù đầu tiên kéo dài hai năm (Công vụ 28:30 - “*Ấy vì có đó mà tôi đã xin gặp anh em và nói chuyện với, vì là bởi sự trông cậy của dân Y-sơ-ra-ên nên tôi mang lấy xiềng này*”).

Lịch sử Hội thánh nói rằng Phao-lô ở hai năm tại Tây Ban Nha sau khi được thả khỏi lần bị tù đầu tiên tại Rô-ma. Trong khi ông ở đây thì đế quốc La-mã tuyên bố Cơ-đốc giáo là một tôn giáo bất hợp pháp và sự bắt bớ đối với những ai xưng nhận Đấng Christ rất khốc liệt. Lúc Phao-lô trở về từ Tây Ban Nha, kẻ thù của ông có thể sử dụng những vị trí trong chính quyền La-mã để đem lại lợi ích cho họ. Ông trở lại Hy-lạp, qua Châu-Á đến Cô-rinh-tô, Mi-lê và Trô-ách (II Tim 4:13, 20) và có thể bị bắt ở đây, nơi ông để lại những cuốn sách và những bản viết trên giấy da có giá trị.

Mặc dù ông thành công trong lần bào chữa đầu tiên của mình, nhưng ông không có hy vọng được thả và đang chờ bị xử tử (II Tim 4:6-8, 19). Ông chỉ dạy Ti-mô-thê phải làm việc trung tín những công việc mà sứ đồ đã bị kết án phải để lại (mục đích của thư tín này). Ông khuyến khích Ti-mô-thê mặc lấy những trang bị thuộc linh của Lời Đức Chúa Trời để vượt qua những thử thách đang gia tăng và truyền bá Phúc Âm. Ông đã chỉ dạy cho Ti-mô-thê cách xử lý sự bắt bớ bên ngoài và sự chia rẽ bên trong vì những gian khó mà ông đang đối diện và Phao-lô, là người cha thuộc linh Phao-lô thúc giục Ti-mô-thê vượt qua bản chất nhút nhát của mình và mạnh mẽ công bố Phúc Âm ngay cả khi ông sẽ chịu khổ khi làm điều đó.

### LỜI CHÀO THĂM CỦA PHAO-LÔ (1:1-5)

- Phao-lô ghi nhớ Ti-mô-thê trong sự cầu nguyện (c.3)
  - Ông nhớ đến nước mắt của Ti-mô-thê (c.4)
  - Ông nhớ đến đức tin của Ti-mô-thê (c.5)
  - Ông nhớ đến dòng họ tin kính của Ti-mô-thê (c.5), II Tim 3:15; Phục 6:2-9; Sáng 18:19; Các quan xét 2:10 - “*Hết thấy người đời ấy cũng được tiếp về cùng tổ phụ mình; rồi một đời khác nổi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm nhân vì Y-sơ-ra-ên*”

### A. PHAO-LÔ KHUYÊN TI-MÔ-THÊ CHỖ HỔ THẬN VÌ PHẢI LÀM CHỨNG CHO Đấng CHRIST.

1. Ti-mô-thê có thể tránh hổ thẹn bằng cách nhen lại những ơn mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông (c.6-8). I Tim 1:18; 4:14; II Tim 1:6; II Phi 3:1; Math 25:25; Lu-ca 10:19; 12:11-12; Sáng 29:20; I Côr 13:1

2. Ti-mô-thê có thể tránh hổ thẹn bằng cách sẵn sàng chịu khổ vì có Tin lành (c.8), Math 10:32-33; Rô-ma 8:17-18; II Côr 11:23-32; Khải 1:9; Phi-líp 3:10

Ti-mô-thê không thể hổ thẹn vì Đấng Christ bởi vì:

a. Ngài là Đấng đã cứu ông và gọi ông bởi một sự kêu gọi thánh (c.9a), I Côr 4:9-13; Êph 2:8-9 - “*Và, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình*”

b. Ngài là Đấng đã hủy phá sự chết (c.10)

c. Ngài dùng Tin lành phô bày sự sống và sự không hề chết (c.10)

3. Ti-mô-thê có thể tránh hồ thẹn bằng cách noi theo tấm gương của Phao-lô đã chịu khổ và không hồ thẹn vì Đấng Christ (c.12), Rô-ma 1:16.

a. Vì Phao-lô biết Đấng ông đang tin – Chúa Giê-xu (c12b), Giăng 16:33 - “*Ta đã bảo các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!*”; Hêb 12:2; Rô-ma 8:17-18; Ma-thi-ơ 5:11-12.

b. Vì Phao-lô hoàn toàn thuyết phục Ti-mô-thê biết ông đi theo giáo lý đúng đắn (c.13), I Tim 1:16; 6:20

4. Ti-mô-thê có thể tránh hồ thẹn bằng cách noi theo gương Ô-nê-si-phô-rô, người đã đồng cảm và không lấy sự xiềng xích của Phao-lô, tội tở của Đấng Christ làm xấu hổ (c.16-18).

## **B. PHAO-LÔ KHUYÊN TI-MÔ-THÊ MẠNH MẼ HẦU VIỆC ĐÁNG CHRIST**

1. Phao-lô khích lệ Ti-mô-thê cậy ân điển trong Chúa mà làm cho mình mạnh mẽ (c.1), Rô-ma 11:6; Ê-phê-sô 2:8, 9; I Côr 15:10.

- Những đặc điểm của Ân điển Thiên thương

• Ân điển là đời đời (II Tim 1:9)

• Ân điển ban cho nhưng không. Không ai có thể mua nó (Rô-ma 3:24 - “*và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus Christ*”)

• Ân điển cai trị. Rô-ma 5:21 - “*cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thế nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thế ấy,ặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta*”; Hêb 4:16 - “*Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng*”; Xuất 33:19 - “*Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt ngươi; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt ngươi; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót*”.

2. Phao-lô khích lệ Ti-mô-thê môn đồ hóa những Cơ đốc nhân trung thành (c.2)

a. Ti-mô-thê đã nhận lãnh nhiều từ Phao-lô, II Tim 1:13, Giăng 18:20 - “*Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta từng nói rõ ràng cùng thiên hạ; ta thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi hết thảy dân Giu-đa nhóm lại, chớ ta chẳng từng nói kín giấu điều gì*”

b. Ti-mô-thê nhận lấy những gì mà Phao-lô đã truyền dạy cho ông và để nó tuôn chảy vào đời sống của người khác.

c. Kết quả cuối cùng của việc môn đồ hóa là “những môn đồ trung thành có thể dạy lại cho những môn đồ trung thành khác”.

3. Phao-lô khích lệ Ti-mô-thê mạnh mẽ như:

a. Một người lính giỏi của Đấng Christ:

1) Chịu đựng gian khổ (c.3)

2) Không vướng vào những công việc của thế gian

3) Sống đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình (c.4)

b. Một vận động viên có kỷ luật và thi đấu theo luật lệ (c.5), I Côr 9:25 - “*Hết thấy những người đua tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng kỵ, họ chịu vậy để được mũ triều thiên hay hư nát. Nhưng chúng ta chịu vậy để được mũ triều thiên không hay hư nát*”

c. Một nông dân làm việc siêng năng (c.6) **II Tim 2:7. Phao-lô nói Ti-mô-thê suy gẫm cẩn thận** những gì ông nói, I Côr 2:9, 10; Châm 2:1-6.

- Phao-lô làm việc siêng năng luôn nhớ đến niềm hy vọng trong sự sống lại của Đấng Christ, II Tim 2:9.

- Phao-lô hầu việc Chúa hết lòng ngay cả những lúc bị trói (c.9)

- Phao-lô sẵn lòng chịu đựng hết mọi sự vì cơ Phúc Âm (c.10), II Côr 11:23-18.

- Phần thưởng tương lai và sự thành tín của Đấng Christ là động lực của Phao-lô, những điều này xuất hiện trong Thánh ca Cơ đốc thể kỷ đầu tiên (c.11-13)

- Phao-lô nói Ti-mô-thê nhắc nhở các “môn đồ” của ông về những điều này và cho ông những lời khuyên vượt thời gian đó là “phải tránh sự cãi lầy về lời nói” vì:

1) Nó vô dụng

2) Chỉ hại đến người nghe.

d. Một đầy tớ siêng năng của Đức Chúa Trời là người:

1) Không có lý do gì để hổ thẹn

2) Dạy lời Đức Chúa Trời cách đúng đắn:

- Ngay cả khi những giáo sư giả lấy những điều hư không phạm tục làm lan tràn những điều không tin kính.

- Ví dụ về giáo sư giả: Hy-mê-nê và Phi-lét (c.17) đã xây bỏ lẽ thật, họ dạy rằng sự sống lại đã đến rồi, phá đổ đức tin của vài người.

e. Một cái bình thánh sạch trước mặt Đức Chúa Trời:

1) Người đó phải ghét tội lỗi (Dân 16:5; Gia-cơ 2:14-16; Ê-sai 52:11)

2) Người đó phải giữ mình khỏi những giáo sư giả và Cơ đốc nhân xác thịt (c.20), I Tim 3:15, I Phi 2:5, 4:17; II Côr 5:7; Phục 26:13, Rô-ma 16:17-19; I Côr 5:11-13; II Tê-s 3:14-15; Tít 3:10-11; I Côr 13:33.

3) Người đó phải tránh khỏi tình dục trai trẻ và đeo đuổi những phẩm chất tin kính (c.22)

a) Điều công bình > < điều không tin kính, (c.16)

b) Đức tin > < phá đổ đức tin, (c.18)

c) Yêu thương > < giáo lý sai trật lan rộng như chứng bệnh hoại tử, (c.17)

d) Hòa thuận > < sự cãi lầy về lời nói chẳng ích lợi, (c.14)

4) Người đó phải tránh khỏi những sự tranh cãi không tin kính (c.23), Ti-mô-thê phải tránh khỏi những bầu bạn không tin kính, (c.21), phẩm chất không tin kính (c.22), và những cuộc tranh cãi không tin kính (c.23)

f. Một đây tứ diệu dàng của Đức Chúa Trời (c.24)

1) Không cãi lầy

2) Hòa nhã với mọi người, I Tê-s 2:7; Lu-ca 6: 32-36.

3) Có khả năng truyền đạt sứ điệp của mình tốt

4) Nhịn nhục, II Tim 3:12; Phi-líp 1:29; Giăng 15:18-21.

5) Dùng cách mềm mại mà sửa lại những kẻ chống trả.

### **C. PHAO-LÔ KHUYÊN TI-MÔ-THÊ CHỐNG LẠI SỰ BỘI ĐẠO ĐÁNG CHRIST (3:1-17)**

1. Phao-lô nói tiên tri về sự bội đạo sắp đến (c.1) trong Hội thánh theo những thời kỳ cho đến sự đến lần thứ hai của Đấng Christ.

2. Phao-lô nói về những bản chất của sự bội đạo (c.2-8), Mat 24:1-31. Những người bội đạo (người sa ngã) là:

a. Người yêu bản thân của mình (c.2). Họ ích kỷ. Mỗi quan tâm chính của họ là ước muốn của riêng họ.

b. Những người yêu tiền bạc. Nhu cầu tiền bạc của họ là luôn luôn đáp ứng ước muốn riêng của mình.

c. Những người hay khoe khoang. Họ là những người khoe khoang khoác lác, họ luôn cố gắng thể hiện sự giàu có và sự hiểu biết của của chính mình, I Giăng 2:16; Khải 3:17.

d. Kiêu ngạo. Người ta sẽ kiêu căng. Nghĩa đen của từ này có nghĩa là “bày tỏ chính mình trên người khác,” “xuất hiện bên trên”, Ê-sai 14:14.

e. Những người ăn nói báng bổ, xúc xược. Có nghĩa là “chửi rủa hoặc nói điều xấu nghịch lại người khác”, Thi 73:9 - *“Miệng thì nói hành thiên thượng, còn lưỡi lại phao vu thế gian.”*

f. Không vâng lời cha mẹ. Con cái không chịu ảnh hưởng của cha mẹ sẽ có sự đổ vỡ trong trật tự gia đình.

g. Vô ơn. Không sẵn lòng bày tỏ lòng biết ơn đối với người khác. Không có cảm giác là mình lệ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác.

h. Không thánh khiết. Từ này miêu tả một người không những vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và xã hội mà còn vi phạm những quy luật bất thành văn của những phép tắc lễ nghĩa thông thường.

i. Không yêu thương (c.3). Không có tình yêu thương tự nhiên đối với gia đình của họ.

j. Không tha thứ. Không sẵn lòng tha thứ; không nguôi cơn giận được. Nó có nghĩa là “bất hòa”, “thái độ thù địch từ chối làm hòa”.

k. Kẻ vu khống. Đây cũng là từ dành cho “ma quỷ” và cơ bản nó có nghĩa là “kẻ kiện cáo giả dối”.

l. Không tiết độ. Không biết kiềm chế chính mình.

m. Dữ tợn. Từ này nghĩa đen có nghĩa là “không thuần hóa” và thích hợp sử dụng để miêu tả những thú vật hoang dã, đặc biệt là sư tử.

n. Xem thường, khinh miệt điều thiện. Kẻ thù của bất cứ điều gì tốt. Từ này có nghĩa là “không phải là những người yêu điều thiện” hoặc “không yêu thích những điều tốt lành.”

o. Những kẻ phản bội (c.4). Kẻ bội bạc, xảo trá. Vd: Giu-đa, Lu-ca 6:16; Math 24:10.

p. Kẻ ương ngạnh. Từ này miêu tả những người “hấp tấp hay thiếu thận trọng” Công vụ 19:36 - *“Bởi điều đó thật chối cãi chẳng nổi, nên các người khá ở yên, đừng làm sự gì vội vã.”*

q. Kiêu căng. Vênh váo, tự mãn về sự hiểu biết và tầm quan trọng của chính mình. I Tim 3:6

r. Ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời. Thời gian và tiền bạc đều dùng cho những thú vui của riêng mình.

Câu 5-9: Bây giờ Phao-lô chuyển từ việc miêu tả nhân loại nói chung (c.2-4) sang miêu tả những lãnh đạo tôn giáo vào những ngày sau rốt.

a. Có hình thức tin kính (c.5). Bề ngoài trông có vẻ nhơn đức.

b. Họ lên vào các gia đình. Việc đầu độc những sự dạy dỗ giả dối là một quá trình chậm chạp và thường diễn ra trong giai đoạn thời gian kéo dài.

c. Giam cầm những phụ nữ cả tin. Từ “giam cầm” có nghĩa là “bắt tù bằng đầu nhọn của mũi giáo, để bắt tù nhân của chiến tranh”.

d. Chống đối lẽ thật. Chống lại những gì là sự thật. Công vụ 13:8; Xuất 7:12, 22; 8:7; II Tês 2:9; I Giăng 4:1 - *“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ.”*

e. Tâm trí bại hoại. Không tán thành (c.8). Không thể tiếp nhận lẽ thật.

- Phao-lô chắc chắn rằng sự bội đạo sẽ bày tỏ ra nó thật sự như thế nào (c.9), II Côr 13:8; Ma-la-chi 2: 6-9.

3. Phao-lô nói Ti-mô-thê có thể chống lại sự bội đạo trong những lĩnh vực sau bởi vì ông đã theo gương Phao-lô (c.10-13):

a. Giáo lý đúng đắn. Đây là điểm bắt đầu cho một đời sống tin kính. Như khi chúng ta được cứu bởi Lời Đức Chúa Trời (Gia-cơ 1:18) và chúng ta cũng được nên thánh bởi lời Đức Chúa Trời, Ê-phê-sô 5:26; I Phi-e-rơ 2:2, Giăng 17:17.

b. Cách sống

c. Mục đích. Đây là những đòi hỏi không thể thiếu được đối với việc môn đồ hóa trong trường Đấng Christ. “Nếu bạn không nhắm vào cái gì, bạn sẽ ít khi bắn trượt”.

d. Đức tin. Phao-lô thực hành đức tin trong việc đeo đuổi đời sống tin kính.

e. Nhịn nhục. Nó nghĩa là chịu đựng hay sự dững cảm chịu đựng.

f. Yêu thương. Đây là biểu hiện của việc môn đồ hóa, là dấu hiệu của thiên đàng. Giăng 13:35

g. Sự bền đỗ. Từ này nói về sự kiên nhẫn đối với những vấn đề hay hoàn cảnh.

h. Những sự bắt bớ (c.11).

i. Những hoạn nạn, Ga-la-ti 6:17; Công vụ 9:16

- Những người muốn sống cách như đức thì sẽ bị bắt bớ (c.12) trong khi những người hung ác thì càng gia tăng và chìm đắm trong sự lừa dối.

4. Ti-mô-thê có thể đứng vững chống lại sự bội đạo vì ông có nền tảng thuộc linh vững mạnh, (c.14-17)

a. Ti-mô-thê phải tiếp tục ở trong những sự dạy dỗ đúng đắn mà ông đã được học từ khi còn thơ ấu cho đến bây giờ.

b. Ông nhắc nhở Ti-mô-thê những điều này Ti-mô-thê học được từ:

1) Phao-lô (c.10-11)

2) Ô-nít và Lô-ít

c. Lời Chúa đã ban cho Ti-mô-thê sự khôn ngoan bắt đầu bởi sự cứu rỗi qua đức tin trong Chúa Giê-xu Christ và có thể trang bị cho ông một cách hoàn hảo để làm công việc của Đức Chúa Trời (c.17), Ma-thi-ơ 7:24-27.

Tại sao Ti-mô-thê có thể đặt lòng tin cậy của mình vào Kinh thánh:

1) Vì Kinh thánh được Đức Chúa Trời hà hơi nên rất đáng tin cậy, II Phi-e-rơ 1:21, Châm 30:5

2) Kinh thánh có lợi ích thuộc linh về:

- Sự dạy dỗ chân lý, II Phi-e-rơ 1:19.

- Sự khiển trách (sự nhận thức thấy tội lỗi).

- Sửa trị.

- Sự đào tạo, huấn luyện con người.

#### **D. PHAO-LÔ KHUYÊN RĂN TI-MÔ-THÊ GIẢNG ĐẠO NHƯ LÀ MỘT NGƯỜI HẦU VIỆC ĐỨC CHÚA TRỜI (4:1-8)**

1. Sự răn bảo ở trước mặt Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu Christ (c.1) là Đáng sẽ đoán xét khi Ngài trở lại. Khải 22:20

- Nhiệm vụ của ông là nói cho mọi người biết là họ cứng đầu và phải chuẩn bị cho điều đó. Châm 24:11; Ma-thi-ơ 22:42

- Khi thấy những điều này, Ti-mô-thê phải (c.2):

a. Giảng đạo, Ma-thi-ơ 28:20; Giăng 3:34

b. Sẵn sàng mọi lúc. Từ “sẵn sàng” có nghĩa là “ở vị trí sẵn sàng, ở gần, đứng vào vị trí của người khác”.

c. Phải sẵn lòng thuyết phục. Từ “thuyết phục” là hình thức động từ của danh từ được tìm thấy trong 3:16 (sự khiển trách).

d. Sẵn sàng quở trách. Từ “quở trách” có nghĩa là “khiển trách, hay phê bình”. Mác 8:33; Lu-ca 17:3; Châm 27:5-6 “*Một lời quở trách tỏ tường hơn là thương yêu giấu kín.*”

*Bạn hữu làm cho thương tích, ấy bởi lòng thành tín; còn sự hôn hít của kẻ ghen ghét lấy làm giả nguy”.*

- e. Sẵn sàng cổ vũ. Từ “cổ vũ” có thể được diễn tả là “thúc giục, khích lệ”
- 2. Người ta sẽ không muốn nghe sự dạy dỗ đúng đắn và họ sẽ chọn lựa những thầy dạy họ những điều mà họ muốn nghe (c.3-4)
  - Có sự liên kết gần gũi giữa “cam chịu” (chịu đựng) và “sự dạy dỗ đúng đắn (lành mạnh)”. Nếu sự dạy dỗ của chúng ta “lành mạnh”, nó sẽ nhiều lần gây đau đớn! Châm 1:29-33
    - Kết quả của việc không muốn chịu đựng những sự dạy dỗ đúng đắn (c.3):
      - a. Họ sẽ nhóm lại những giáo sư không đe dọa “theo như tư dục của họ” và “những gì tai họ muốn nghe”.
      - b. Họ sẽ quay khỏi lẽ thật mà xây hướng về những chuyện hoang đường.
- 3. Mặc dầu viễn cảnh tăm tối như vậy nhưng Ti-mô-thê phải tiếp tục (c.5):
  - a. Phải thận trọng trong mọi điều. Nó có nghĩa là điềm tĩnh và tiết độ.
  - b. Chịu đựng gian khổ. (Lần thứ ba Ti-mô-thê được răn bảo, (1:8, 2:3))
  - c. Làm việc của người rao giảng Tin lành.
  - d. Làm đầy đủ mọi phận sự về chức vụ. Sự răn bảo cuối cùng tóm tắt toàn bộ thư tín này (1:6 – 4:5)
- 4. Phao-lô nhìn về sự hành hình sắp xảy đến (c.6)
  - a. Bị đổ ra làm tế lễ. Phi-líp 2:17, Xuất 29:41; Khải 2:11
  - b. Kỳ qua đời đã gần. II Côr 5:1-8
- 5. Phao-lô nhìn lại những gì ông đã làm trong cuộc đời mình (c.7):
  - a. Ông đã đánh trận đức tin tốt lành.
  - b. Ông đã hoàn thành cuộc đua. Công vụ 20:24
  - c. Ông đã giữ được đức tin.
- 6. Phao-lô chắc chắn về phần thưởng đời đời của Đức Chúa Trời dành cho ông (c.8).

## **E. NHỮNG CHÚ Ý KẾT LUẬN (4:9-22)**

- 1. Phao-lô nói Ti-mô-thê đến thăm ông càng sớm càng tốt (c.9).
- 2. Đê-ma đã rời bỏ Phao-lô vì yêu mến thế gian, Cơ-rét-xen đi Ga-la-ti còn Tít đi Đa-ma-ti rồi (c.10).
- 3. Phao-lô nói Ti-mô-thê đem theo Giảng hay còn gọi là Mác (c.11), Công 15:36-40; Giảng 3:1.
- 4. Phao-lô nói Ti-mô-thê đem theo những đồ dùng cá nhân của ông. (c.13)
- 5. Phao-lô cảnh báo Ti-mô-thê về A-léc-xan-đơ (c.14-15), Công 20:33, I Tim 1:20.
- 6. Phao-lô thông tin cho Ti-mô-thê biết về lần bào chữa đầu tiên của mình (c.16-18).
- 7. Phao-lô chào thăm một số bạn bè (c.19-20).
- 8. Lời cầu nguyện chúc phước (c.22).